

Số: 230/KH-MNDL

Diễn Liên, ngày 16 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH
Vận động, sử dụng tài trợ năm học 2023 - 2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Công văn số 2266/SGD&ĐT-KHTC ngày 21/9/2023 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc hướng dẫn công tác quản lý thu chi năm học 2023 - 2024 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Công văn số 2647/UBND-GD&ĐT ngày 25/9/2023 của UBND huyện Diễn Châu về việc triển khai thực hiện các văn bản của Sở GD&ĐT về công tác quản lý thu, chi năm học 2023 - 2024 tại các cơ sở công lập trên địa bàn.

Căn cứ nhiệm vụ và tình hình thực tế của nhà trường năm học 2023 - 2024.

II. KẾ HOẠCH VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ

1. Tình hình thực tế

a. Thuận lợi

- Trường đã đủ các khối phòng theo quy định.
- Đã được công nhận Trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.
- Hàng năm được công nhận đạt phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.
- Đội ngũ giáo viên đã được đào tạo đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, nhiệt tình, đoàn kết, yêu nghề, mến trẻ và luôn khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.
- Cán bộ quản lý có năng lực, tâm huyết, chịu khó học hỏi, mạnh dạn trong quản lý, chỉ đạo.
- Sự quan tâm thường xuyên của Phòng GD&ĐT Diễn Châu, đặc biệt là sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ, các ban ngành đoàn thể trong xã, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã quan tâm, giúp đỡ trường trong mọi hoạt động.
- Đời sống của nhân dân ngày càng được nâng lên, nhận thức của nhân dân về bậc học mầm non có những bước chuyển biến từ đó trong các hoạt động của nhà trường luôn được các bậc phụ huynh quan tâm, ủng hộ và nhất trí cao.

b. Khó khăn

- Bếp nấu hàng năm đã được nhà trường mua sắm mới các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác bán trú song quá trình sử dụng một số đồ dùng như: Xoong, nồi, bát, đĩa, thìa vẫn bị hư hỏng cần được bổ sung. Để đảm bảo là mô hình bếp ăn bán trú điểm của huyện, cần thay thế hệ thống xoong nhôm bằng hệ thống xoong inox để chia thức ăn về các lớp. Hệ thống nước chưa đảm bảo trường đang phải hợp đồng với công ty nước khoáng Thủy Tiên để có nước sạch cho trẻ sử dụng.
- Các nhóm, lớp còn thiếu một số thiết bị mang tính hiện đại như: Đàn, loa máy... Một số đồ chơi cần được bổ sung hàng năm do quá trình trẻ chơi bị hư hỏng, thất thoát.

- Sân trường đã được quy hoạch nhưng hệ thống vườn hoa, cây xanh, cây cảnh theo mùa vụ bị tàn, héo phải bổ sung, thay thế. Một số đồ chơi ngoài trời đã xuống cấp cần được tân trang lại để đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Tỷ lệ định biên giáo viên cho trường còn thiếu rất nhiều nên công tác bố trí giáo viên hết sức khó khăn, ngân sách chi thường xuyên của trường phải hợp đồng thêm giáo viên nên ảnh hưởng đến ngân sách cho các hoạt động khác.

2. Báo cáo kết quả vận động tài trợ năm học 2022 - 2023 và việc sử dụng số tiền đã vận động được

2.1. Phần thu

- Tổng số trẻ đến thời điểm tháng 5/2023: 558 cháu.
- Kế hoạch vận động: **270.000.000 đồng** (Theo tinh thần tự nguyện, không quy định mức vận động cho từng học sinh, không kêu gọi gia đình thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách).
- Số dư năm học 2021 - 2022 chuyển sang: 10.821.000đ
- Đã thu năm học 2022 - 2023 (Đến thời điểm 30/5/2023): 185.120.000đ
- Tổng thu: 195.941.000đ
- Đã nộp vào kho bạc: 195.941.000đ

2.2. Phần chi

- Đã chi nguồn vận động tài trợ năm học 2022 - 2023:
- + Các nội dung chi thực hiện đúng theo Kế hoạch đã xây dựng đầu năm học;
- + Đã chi đến thời điểm 30/5/2023: 195.678.000 đồng. Cụ thể:

TT	Nội dung chi	Số tiền
1	Thanh toán tiền đóng nhựa trần nhà ăn cho trẻ theo HĐ số: 07 ngày 24/10/2022	35.850.000
2	Thanh toán tiền làm vách ngăn, khung chắn gió nhà ăn cho trẻ theo HĐ số: 08 ngày 04/11/2022	25.945.000
3	Thanh toán tiền vẽ trang trí khu vực dãy nhà phía Tây và cổng trường theo HĐ số: 51 ngày 13/12/2022	68.908.000
4	Thanh toán tiền bạt mái di động tại sân vui chơi phát triển vận động của trẻ theo HĐ số: 00000108 ngày 29/5/2023	64.975.000
	Tổng cộng	195.678.000
	Còn dư chuyển năm học sau	263.000

(Số tiền còn dư chuyển sang năm học 2023 - 2024 sẽ xây dựng kế hoạch chi).

3. Mục đích vận động năm học 2023 - 2024

Huy động nguồn tiền để đóng, tu sửa tủ đựng chăn màn, giá bán hàng, giá trưng bày sản phẩm, giá úp khay cơm, bàn sơ chế thức ăn, cô nhân tạo, mái che sân vận động.

4. Đối tượng vận động

Tất cả phụ huynh trong nhà trường (Trừ những gia đình hộ nghèo, hộ gia đình chính sách theo quy định của Chính phủ), các tầng lớp nhân dân, các nhà hảo tâm, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

5. Đối tượng hưởng lợi

Đối tượng thụ hưởng trực tiếp là học sinh của nhà trường.

6. Nguyên tắc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ

- Việc tài trợ phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, không ép buộc, không quy định mức tài trợ bình quân, không quy định mức tài trợ tối thiểu, không vận động đối với gia đình hộ nghèo, hộ gia đình chính sách; không lợi dụng việc tài trợ cho giáo dục để ép buộc đóng góp và không coi huy động tài trợ là điều kiện cho việc cung cấp dịch vụ chăm sóc giáo dục.

- Việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ phải được công bố, niêm yết công khai tại trường và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Việc quản lý, sử dụng các khoản tài trợ phải theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và không để thất thoát, lãng phí.

- Khuyến khích các nhà tài trợ tự tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị và lắp đặt hoàn chỉnh để bàn giao cho nhà trường theo sự thỏa thuận và hướng dẫn của nhà trường.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Hình thức vận động tài trợ

- Thông qua Website của trường;

- Thông qua niêm yết tại nhà trường;

- Thông qua Hội nghị cha mẹ học sinh;

- Vận động trực tiếp hoặc thông qua thư ngỏ gửi các cơ quan, tổ chức, cá nhân hảo tâm.

7.2. Quy trình thực hiện

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, thực hiện niêm yết công khai dự thảo kế hoạch từ ngày **29/9/2023 đến ngày 13/10/2023**, thông qua Ban giám hiệu, Hội đồng trường và ý kiến của Ban đại diện cha mẹ học sinh, xin ý kiến lãnh đạo địa phương.

- Lập tờ trình xin ý kiến chỉ đạo, phê duyệt của Phòng GD&ĐT.

- Thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ gồm Hiệu trưởng, Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh, Chủ tịch công đoàn, Bí thư Chi đoàn thanh niên, Kế toán.

- Tổ chức tiếp nhận tài trợ sau khi được phê duyệt của Phòng GD&ĐT.

+ Đối với các khoản tài trợ bằng tiền: Nhà tài trợ sẽ chuyển tiền bằng đồng Việt Nam, hoặc ngoại tệ, vàng, bạc, kim cương đá quý trực tiếp cho **Tổ tiếp nhận tài trợ** hoặc chuyển vào tài khoản tài trợ của trường số **3713.0.110.2843.00000** tại Kho bạc Nhà nước huyện Diên Châu.

+ Đối với khoản tài trợ bằng hiện vật: Tổ tiếp nhận có trách nhiệm thực hiện các thủ tục bàn giao, chuẩn bị kho để tiếp nhận bảo quản hiện vật tài trợ. Trường hợp tài trợ bằng máy móc, thiết bị thì nhà tài trợ bàn giao hiện vật cùng với tài liệu, hồ sơ kỹ thuật cho nhà trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Nhà trường mở sổ kế toán chi tiết theo dõi riêng số tiền được tài trợ.

+ Đối với tài trợ ngày công: Tổ tiếp nhận báo cáo với Ban giám hiệu nhà trường để lên kế hoạch sắp xếp, bố trí.

- Quản lý và sử dụng các khoản tài trợ: Các khoản tài trợ được nộp đầy đủ, kịp thời vào Tài khoản của đơn vị mở tại Kho bạc nhà nước; theo dõi và ghi chép trong sổ kế toán của trường theo quy định. Các sản phẩm, công trình hoàn thành từ các khoản tài trợ phải được sử dụng đúng mục đích và được bố trí duy tu, bảo dưỡng thường xuyên để phát huy hiệu quả sử dụng, không để thất thoát, lãng phí.

- Sau khi hoàn thành công việc, nhà trường tổng hợp kịp thời và lập báo cáo quyết toán thu chi gửi bằng văn bản cho cơ quan quản lý cấp trên có thẩm quyền phê

duyet kế hoạch vận động tài trợ và cơ quan tài chính đồng cấp; niêm yết công khai tại nhà trường và các hình thức khác để nhà tài trợ và xã hội giám sát, đánh giá.

8. Nội dung vận động tài trợ năm học 2023 - 2024

8.1. Số tiền dự kiến vận động: 176.680.000đ

(Hai trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)

8.2. Kế hoạch chi tiền vận động tài trợ năm học 2023 - 2024

TT	Nội dung	Dự kiến kinh phí	Ghi chú
1	Đóng tủ đựng chăn, chiếu, gối cho 02 lớp nhỡ B và C: (02 cái x 5.000.000)	10.000.000	
2	Nổi tủ đựng chăn, chiếu, gối cho 03 lớp nhỡ A, B và C: (03 cái x 2.500.000)	7.500.000	
3	Đóng giá bán hàng cho trẻ chơi trải nghiệm: (03 cái x 2.500.000)	7.500.000	
4	Giá úp khay cơm bằng I noc cho trẻ toàn trường	28.050.000	
5	Mua giá trưng bày sản phẩm tạo hình cho trẻ (04 cái x 2.700.000)	10.800.000	
6	Bàn sơ chế thức ăn bằng Inoc 01 cái	8.980.000	
7	Cỏ nhân tạo trải các khu vực trên sân trường phục vụ trẻ chơi ngoài trời (190 m ² x 250.000)	47.500.000	
8	Khung và mái che sân vận động (98 m ² x 575.000)	56.350.000	
	Tổng cộng	176.680.000	

Lưu ý: Năm học 2022 - 2023 còn dư chuyển sang 263.000 đồng nhà trường cũng đã xây dựng kế hoạch cho năm 2023 - 2024.

9. Tăng cường cơ sở vật chất từ các nguồn khác

TT	Nội dung	Dự kiến kinh phí	Thực hiện từ nguồn	Ghi chú
1	Làm ga ra trước bếp, ga ra tiếp giáp giữa mái che bằng bạt ở sân thể chất và phòng chức năng, 02 dàn cây leo, thay chân bàn tiếp nhận thực phẩm, cánh tủ inoc, cánh tủ chống côn trùng, giỏ hoa	50.000.000	Nguồn học phí	
2	Láng nền quả bầu, hệ thống thoát nước sân trường, làm nhà để rác, sửa lại bếp tham gia thi bếp ăn bán trú	27.490.100	Nguồn học phí	
3	Làm rèm mái hiên vách nam và bắc dãy nhà phía tây, rèm gương múa	19.772.858	Nguồn học phí	
4	Khu vui chơi trải nghiệm cát, nước, sỏi	100.000.000	Nguồn học phí	
5	Mua đồ tạo môi trường ngoài lớp học năm học 2021 - 2022	44.348.700	Nguồn chi TX	
6	Ốp com phòng họp, biển tên...	25.987.500	Nguồn chi TX	
7	Hệ thống bảng biểu toàn trường	56.713.000	Nguồn chi TX	
8	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn (Các ngày lễ hội, chi phí nghiệp vụ chuyên môn)	50.000.000	Nguồn chi TX	
9	Xoong nồi Inoc phục vụ bán trú	51.425.000	Chi phí bán trú	
10	Đồ chơi cho NT 24 - 36 tháng (Nhóm mới) và	26.776.000	Nguồn học phí	

	đồ dùng vệ sinh cho 17 nhóm, lớp			
11	Mua máy tính cho Bộ phận hành chính (01 máy tính)	15.000.000	Nguồn học phí	
12	Chi các ngày lễ hội, tổng kết, chi phí nghiệp vụ chuyên môn	50.000.000	Nguồn học phí	
13	Mua 01 máy in cho bộ phận hành chính	5.000.000	Nguồn học phí	
14	Sơn lại toàn bộ bài tập đồ dùng đồ chơi (Bài tập sân, trải nghiệm, lớp xe)	10.000.000	Nguồn học phí	
15	Lắp hệ thống đường nước cho 08 phòng, tu sửa điện nước, quạt, bếp cả năm	20.000.000	Nguồn học phí	
16	Dự kiến bổ sung cây theo mùa	15.000.000	Nguồn học phí	
17	Lắp Camera ở cổng + bếp	4.000.000	Nguồn học phí	
18	Vật tư văn phòng phẩm	15.000.000	Nguồn học phí	
19	Sửa chữa máy móc, mạng toàn trường	15.000.000	Nguồn học phí	
20	Tài liệu chuyên môn	5.306.500	Nguồn học phí	
21	Kinh phí giáo viên tạo môi trường trong lớp	10.000.000	Nguồn học phí	
22	Chi mua sơn, bong bóng, keo nền, pho mech...tạo môi trường ngoài lớp học	50.000.000	Nguồn chi TX	
23	Dự kiến chăm cây cả năm	10.000.000	Nguồn chi TX	
24	Đồ dùng vệ sinh ở bếp và các phòng chức năng chung	14.723.600	Nguồn chi TX	
25	Chi phí vật tư phục vụ bán trú cho trẻ (Bao gồm cả tiền điện, nước tăng thêm do bán trú, bổ sung nồi hông xôi)	106.249.000	Chi phí bán trú	
26	Công tác y tế	18.000.000	CSSKBD	
	Tổng	815.792.258		

Tổng kinh phí bổ sung CSVN từ các nguồn khác: **815.792.258đ.**

Trong đó: - Kế hoạch từ nguồn ngân sách chi thường xuyên: 251.772.800đ

- Kế hoạch từ nguồn học phí: 388.345.458đ

- Kế hoạch từ nguồn chi phí bán trú: 157.674.000đ

- Kế hoạch từ nguồn CSSK ban đầu: 18.000.000đ./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Diễn Châu;
- UBND xã Diễn Liên;
- Chi bộ;
- Hội đồng trường;
- Ban Đại diện CMHS trường;
- Các tổ chức, đoàn thể nhà trường;
- Giáo viên chủ nhiệm;
- Kế toán;
- Các cá nhân có liên quan;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thủy